

HOẠT ĐỘNG HỢP TÁC VỚI CÁC TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI THỜI KỲ HỘI NHẬP QUỐC TẾ

42-46 TRẦN THỊ THÚY HÀ

Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung

Thực hiện đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, chính sách đối ngoại rộng mở đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ quốc tế, kết hợp chặt chẽ công tác đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân, trong những năm qua, Việt Nam đã ngày càng mở rộng quan hệ với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài (TCPCPNN). Mỗi quan hệ này đã góp phần làm cho nhân dân thế giới hiểu biết sâu hơn về đất nước, con người Việt Nam, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta, góp phần giải quyết một số vấn đề kinh tế - xã hội, nhất là thực hiện xóa đói, giảm nghèo.

1. Quan điểm của Đảng và chính sách của Nhà nước về hợp tác với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài

Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước Việt Nam xác định hoạt động đối ngoại nhân dân vì hòa bình, hữu nghị và phát triển, giữ một vai trò quan trọng trong quan hệ đối ngoại nói chung của đất nước. Ngày nay, đối ngoại nhân dân, trong đó có quan hệ hợp tác giữa Việt Nam với các TCPCPNN đã trở thành cầu nối, góp phần nâng cao hiểu biết của nhân dân thế giới về Việt Nam, đồng thời góp phần huy động các nguồn lực phục vụ cho sự nghiệp phát triển đất nước.

Định hướng quan hệ hợp tác với các TCPCPNN lần đầu tiên được đưa vào Văn kiện Đại hội toàn quốc lần thứ VII của Đảng (1991), xác định một trong những nội dung của chính sách đối ngoại là: "Góp phần làm cho Liên hợp quốc phục vụ đắc lực hơn những mục tiêu của nhân loại là hoà bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển. Hợp tác với các tổ chức tài chính và tiền tệ quốc tế cũng như các tổ chức chuyên môn của Liên hợp quốc và các tổ chức phi chính phủ nước ngoài".

Bước sang thế kỷ XXI, hội nhập quốc tế là một nhiệm vụ quan trọng, Nghị quyết Đại hội IX của Đảng (2001) chủ trương: "Mở rộng hơn nữa công tác đối ngoại nhân dân, tăng cường quan hệ song phương và đa phương với các tổ chức nhân dân các nước, nâng cao hiệu quả hợp tác với các tổ chức phi chính phủ quốc gia và quốc tế, góp phần tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau, quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa nhân dân ta và nhân dân các nước trong khu vực và trên thế giới"².

Tiếp theo tinh thần của Đại hội IX, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị 19-CT/TW ngày 24-1-2003 về Công tác phi chính phủ nước ngoài trong đó nhấn mạnh đến việc công tác vận động, quản lý các TCPCPNN phải vừa đảm bảo yêu cầu về tiếp nhận viện trợ, vừa đảm bảo yêu cầu an ninh chính trị. Đây là dấu mốc quan trọng tạo cơ sở cho định hướng lâu dài và cơ bản trong công tác phi chính phủ nước ngoài. Đây là văn bản đầu tiên ở cấp Ban Bí thư về vấn đề hợp tác với các TCPCPNN, có ý nghĩa quan trọng trong việc chỉ đạo chiến lược đối với công tác phi chính phủ nước ngoài nói chung cũng như công



Diễn đàn hiệu quả viện trợ lần thứ 7, ngày 26-11-2013

tác quản lý và hoạt động viện trợ của các tổ chức phi chính phủ nói riêng.

Đại hội X của Đảng (2006) tiếp tục khẳng định: “Phát triển công tác đối ngoại nhân dân theo phương châm “chủ động, linh hoạt, sáng tạo và hiệu quả”. Tích cực tham gia các diễn đàn và hoạt động của nhân dân thế giới. Tăng cường vận động viện trợ và nâng cao hiệu quả hợp tác với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài để phát triển kinh tế - xã hội”³.

Nhìn tổng thể, chủ trương nhất quán của Đảng là khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để các TCPCPNN hoạt động tại Việt Nam vì mục đích nhân đạo và hỗ trợ phát triển, gắn với các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Các hoạt động của các TCPCPNN dựa trên cơ sở phi lợi nhuận, phi chính trị, phi tôn giáo và không can thiệp vào công việc nội bộ, không xâm phạm an ninh, chủ quyền của Việt Nam.

Đề cụ thể hóa chủ trương của Đảng, Nhà nước đã ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị, quyết định có liên quan đến công tác phi chính phủ nước ngoài nhằm tạo điều kiện cho các hoạt động của các TCPCPNN tại Việt Nam được tiến hành có hiệu quả, mang lại lợi ích thiết thực và phù hợp với luật pháp và tập quán Việt Nam.

Quyết định số 51/HĐBT ngày 25-5-1989 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ) giao trách nhiệm cho Liên hiệp các tổ chức hòa bình, đoàn kết hữu nghị Việt Nam (nay là Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam) là cơ quan đầu mối trong quan hệ với các TCPCPNN. Thực hiện quy định trên, Liên hiệp đã thành lập bộ phận chuyên trách lấy tên là *Ban điều phối viện trợ nhân dân* (PACCOM). Quyết định cũng giao cho các ngành, địa phương trực tiếp quan hệ với các TCPCPNN và quản lý viện trợ phi chính phủ. Quyết định số 80/CT ngày 28-3-1991

của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng ban hành quy định về quan hệ với các TCPCPNN. Sau khi có Quyết định 80/CT, công tác phi chính phủ nước ngoài đã có chuyển biến tích cực, số lượng các TCPCPNN có quan hệ với nước ta và giá trị viện trợ phi chính phủ nước ngoài tăng nhanh. Ở các tỉnh, thành phố đã hình thành cơ quan đầu mối về công tác phi chính phủ nước ngoài giúp cho việc quản lý và thực hiện dự án viện trợ được tốt hơn.

Ngày 24-5-1996 Thủ tướng Chính phủ Việt Nam ra Quyết định số 340/TTg thành lập Ủy ban Công tác về tổ chức phi chính phủ. Đồng thời ban hành Quy chế về hoạt động của các TCPCPNN tại Việt Nam. Quyết định số 340 là một trong những văn bản pháp quy đầu tiên điều chỉnh hoạt động của các TCPCPNN tại Việt Nam. Sau một vài năm ngừng hoạt động, ngày 24-4-2001, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 59/2001/QĐ-TTg, tái thành lập Ủy ban Công tác về TCPCPNN. Việc Ủy ban Công tác về các TCPCPNN trở lại hoạt động, việc vận động và quản lý viện trợ phi chính phủ có nề nếp hơn. Tiếp đó, ngày 26-4-2001, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 64/2001/QĐ-TTg về việc ban hành *Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài*. Quy chế này tạo hành lang pháp lý cho việc tiếp nhận, sử dụng và quản lý nguồn viện trợ phi chính phủ nước ngoài, đồng thời thực hiện phân cấp một bước thẩm quyền phê duyệt viện trợ. Theo Quy chế này, mọi dự án và khoản viện trợ phi chính phủ phải được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam phê duyệt.

Các văn bản trên đây đã tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho hoạt động của các TCPCPNN tại Việt Nam, đồng thời đảm bảo việc quản lý hiệu quả và đúng mục đích nguồn lực do các tổ chức tài trợ thông qua các đối tác Việt Nam. Bộ máy quản lý công tác phi chính phủ nước ngoài được tăng cường.

Cùng với việc ban hành các văn bản pháp quy, để định hướng công tác viện trợ phi chính phủ nước ngoài, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành *Chương trình quốc gia xúc tiến vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài* các giai đoạn: 2006-2010 và 2013-2017. Việc ban hành chương trình xúc tiến vận động viện trợ này cho thấy vị trí của công tác vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài. Với mục tiêu tăng cường huy động, khai thác và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn viện trợ của các TCPCPNN, góp phần phát triển kinh tế- xã hội và giảm nghèo ở Việt Nam, Chương trình đã xác định những địa bàn và những lĩnh vực ưu tiên để vận động các TCPCPNN phân bổ nguồn lực hỗ trợ. Đây là văn bản quan trọng mang tính định hướng để các tổ chức xây dựng kế hoạch tài trợ và giúp các đối tác Việt Nam chủ động cân đối các ưu tiên khi hợp tác với các TCPCPNN. Các địa phương đã xây dựng các chương trình xúc tiến vận động viện trợ cho mình; cải cách các thủ tục tiếp nhận viện trợ, phê duyệt dự án để tạo thuận lợi cho hoạt động của các TCPCPNN. Trong thời gian tới, nhằm tiếp tục cải thiện môi trường hoạt động cho các TCPCPNN tại Việt Nam, Chương trình quốc gia tiếp tục đưa ra các giải pháp cụ thể: hoàn thiện hệ thống văn bản pháp quy có liên quan; tăng cường hợp tác, cung cấp thông tin về nhu cầu viện trợ của Việt Nam; tăng cường giám sát, đánh giá nhằm nâng cao hiệu quả viện trợ; tăng cường nguồn nhân lực trong công tác phi chính phủ nước ngoài; củng cố các cơ quan quản lý liên quan đến hoạt động của các TCPCPNN.

Môi trường pháp lý cho hoạt động của các TCPCPNN tại Việt Nam tiếp tục được cải thiện với sự ra đời của các văn bản pháp luật: Nghị định số 93/2009/NĐ-CP về *Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài*; và

Nghị định số 12/2012/NĐ-CP về *Đăng ký và quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam*. Đây là hai trong nhiều văn bản pháp quy quan trọng nhằm cụ thể hóa chủ trương tiếp tục đẩy mạnh hợp tác với các TCPCPNN. Theo đó, Nhà nước Việt Nam khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để các TCPCPNN thực hiện hoạt động nhân đạo, phát triển tại Việt Nam. Tuy nhiên các TCPCPNN phải đăng ký với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam và tuân thủ luật pháp Việt Nam. Đồng thời nghiêm cấm các TCPCPNN thực hiện các hành vi sau: tổ chức, thực hiện các hoạt động chính trị, tôn giáo và các hoạt động không phù hợp với lợi ích quốc gia, an ninh, quốc phòng, đại đoàn kết dân tộc Việt Nam; các hoạt động nhằm mục đích thu lợi nhuận, không phục vụ mục đích nhân đạo, phát triển; các hoạt động liên quan đến rửa tiền, khủng bố; các hoạt động xâm hại đạo đức xã hội, thuần phong, mỹ tục, truyền thống và bản sắc dân tộc; các hoạt động khác trái với pháp luật Việt Nam.

2. Thành tựu hợp tác với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài trong những năm đầu thế kỷ XXI

Hoạt động hợp tác với các TCPCPNN những năm đầu thế kỷ XXI được tăng cường thêm một bước nhờ chủ trương đúng đắn, chính sách và các chương trình vận động phù hợp của Đảng, Nhà nước và các tổ chức đoàn thể xã hội và nhân dân. Thành tựu đó được thể hiện tập trung ở một số nội dung chủ yếu sau:

Thu hút dòng đảo các TCPCPNN vào hoạt động và thiết lập quan hệ hợp tác, triển khai dự án. Hưởng ứng sự vận động viện trợ của Chính phủ và nhân dân Việt Nam, số lượng các TCPCPNN hoạt động ở Việt Nam tăng từ 50 (1975) lên 810 (2010)⁴. Cùng với đó là nguồn viện trợ lớn từ các TCPCPNN tăng từ trung bình 20 triệu USD/năm

(những năm 90 của thế kỷ XX) lên xấp xỉ 300 triệu USD (những năm 2000).

Góp phần giải quyết khó khăn kinh tế, xã hội, xóa đói, giảm nghèo, nâng cao đời sống người dân. Cùng với những nỗ lực của Nhà nước, công tác xóa đói, giảm nghèo của Việt Nam nhận được sự hỗ trợ mạnh mẽ của các TCPCPNN. Nguồn viện trợ cùng với các dự án về xây dựng nông thôn với việc cải thiện khả năng tiếp cận, nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, nước sạch, phòng chống HIV, bình đẳng giới, quyền phụ nữ, trẻ em, phát triển kinh tế hộ gia đình... giúp các vùng có dự án phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững, góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo. Tỷ lệ hộ nghèo của Việt Nam giảm từ 30% (1990) xuống còn 7,6% (2013), là một trong 18 quốc gia sớm đạt được Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ⁵. Thời gian qua có 40 TCPCPNN có hoạt động hỗ trợ nhân đạo liên quan đến công tác giải quyết hậu quả chiến tranh tại cho Việt Nam, triển khai rà phá bom mìn, vật liệu nổ kết hợp với giáo dục phòng tránh bom mìn, hỗ trợ nạn nhân, tái định cư, làm chân tay già... phần nào góp phần hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng cuộc sống hòa bình.

Áp dụng và nhân rộng các mô hình giúp người dân tự lực đi lên, góp phần phát triển kinh tế - xã hội. Các mô hình tài chính vi mô (tín dụng nhỏ) được các TCPCPNN áp dụng ở nhiều tỉnh, thành phố, tiêu biểu như Hà Nội, Điện Biên...; mô hình phòng chống sốt xuất huyết, mô hình truyền thông và giáo dục đồng đẳng về phòng chống HIV/AIDS, mô hình phát triển nông thôn tổng hợp, làng bản tự quản... được xây dựng thành công, nhân rộng góp phần thay đổi bộ mặt nông thôn mới.

Nâng cao năng lực hợp tác, quản lý hoạt động hợp tác với các TCPCPNN cho cán bộ

các cấp, các ngành; nhận thức, năng lực tiếp cận, xử lý các tình huống cho người dân... Do đặc thù của Việt Nam, trong quá trình triển khai dự án, các TCPCPNN lựa chọn đối tác là chính quyền địa phương hoặc thông qua các đoàn thể phụ nữ, nông dân, thanh niên... các cấp và có sự tham gia trực tiếp của người dân - đối tượng thụ hưởng. Trong đó, sự tham gia của người dân được coi trọng ở mọi khâu, mọi chu trình dự án, đảm bảo viện trợ trực tiếp đến được tay người dân, vừa phát huy ý thức trách nhiệm và tính năng động của địa phương, giảm bớt các đầu mối trung gian, hạn chế những hiện tượng tiêu cực.

Mở rộng quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa nhân dân và đối tác của các nước với Việt Nam, góp phần nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế. Thông qua việc chuyển tải các thông tin về đất nước, con người, về chính sách và thành tựu của Việt Nam, các TCPCPNN giúp tăng cường hiểu biết của quốc tế đối với Việt Nam. Bên cạnh đó, các tổ chức cũng có nhiều hoạt động thúc đẩy thương mại công bằng cho Việt Nam như phản đối chính sách của một số nước nhằm chống bán phá giá áp vào hàng hóa, nông sản của Việt Nam, tham gia tích cực vào việc thúc đẩy bình thường hóa quan hệ giữa Việt Nam và Hoa Kỳ; hỗ trợ Việt Nam đấu tranh với các quyết định không công bằng của các cơ quan quản lý thương mại Châu Âu và Hoa Kỳ liên quan đến việc nhập khẩu hàng hóa Việt Nam. Trong quá trình đàm phán gia nhập WTO, một số tổ chức đã vận động Quốc hội Hoa Kỳ thông qua quy chế quan hệ thương mại bình thường vĩnh viễn với Việt Nam...

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động hợp tác phi chính phủ nước ngoài còn một số tồn

tại và hạn chế như sự nhận thức thiếu đầy đủ của một số cấp chính quyền, một số địa phương về công tác hợp tác với các TCPCPNN chưa đầy đủ, chưa thực sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện; nhận thức về nguồn viện trợ còn hạn chế, chưa coi đây là nguồn lực quan trọng nên chưa chủ động xây dựng dự án vận động tài trợ; công tác thông tin đối ngoại chưa thực hiện thường xuyên; sự phối hợp trong triển khai dự án chưa chặt chẽ; thủ tục hành chính rườm rà, gây nhiều bức xúc...

Hợp tác với các TCPCPNN đã đạt được nhiều thành tựu, đóng góp đáng kể cho hoạt động đối ngoại nhân dân nói riêng và đối ngoại nói chung của đất nước trong tiến trình hội nhập quốc tế. Hợp tác với các TCPCPNN mang lại nguồn tài trợ lớn bằng ngoại tệ, bằng hiện vật tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo, cải thiện đời sống người dân, hình thành, phát triển một kênh hội nhập quốc tế ý nghĩa, giúp bạn bè quốc tế hiểu hơn về Việt Nam, giúp Việt Nam mở rộng hợp tác và các quan hệ hữu nghị.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc thời kỳ đổi mới (khóa VI, VII, VIII, IX, X)* phần 1, Nxb CTQG, H, 2010, tr. 352

2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc thời kỳ đổi mới (khóa VI, VII, VIII, IX, X)* phần 2, Nxb CTQG, H, 2010, tr. 96, 376

4. Xem: Nguyễn Thị Thùy Dung: "Quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam", *Tạp chí Quản lý Nhà nước*, số 203 (12-2012), tr. 42

5. <http://vov.vn/xa-hoi/cuoi-2013-ty-le-ho-ngheo-ca-nuoc-giam-con-76-268534.vov>.